

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TUỔI MẪU GIÁO Ở TRƯỜNG MẦM NON

Lê Thị Thanh Sang

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: sang.lethithanh@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 23/02/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 27/3/2023; Ngày duyệt đăng: 02/6/2023

Tóm tắt

Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo là một nhiệm vụ mang ý nghĩa quan trọng và cần thiết. Trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo cũng như những trẻ em bình thường khác có quyền được học tập và vui chơi, được chăm sóc và hưởng sự giáo dục bình đẳng theo công ước bảo vệ quyền trẻ em trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong bài viết, chúng tôi xây dựng một số khái niệm của vấn đề nghiên cứu; trình bày một số nét tâm lý đặc trưng cơ bản của trẻ khuyết tật; vai trò của giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo; Từ đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo đang được chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục ở trường mầm non.

Từ khóa: *Giáo dục hòa nhập, trẻ khuyết tật, tuổi mẫu giáo.*

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF INCLUSIVE EDUCATION FOR DISABLED KIDS IN KINDERGARTEN

Le Thi Thanh Sang

Faculty of Primary and Preschool Education, Dong Thap University, Vietnam

Email: sang.lethithanh@gmail.com

Article history

Received: 23/02/2023; Received in revised form: 27/3/2023; Accepted: 02/6/2023

Abstract

Inclusive education for disabled children at preschool age is essential. These children, like other ones, have the right to study and play, to be cared for and to enjoy an equal education under the Convention on the Protection of Children's Rights worldwide, including Vietnam. This article presents some concepts of the research problem; basic psychological characteristics of disabled children; inclusive education role for these children preschool age. Thereby, some solutions are provided for improvement in this task's practices.

Keywords: *Disabled children, inclusive education, preschool age.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.9.2023.1197>

Trích dẫn: Lê, T. T. S. (2023). Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(9), 7-18. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.9.2023.1197>.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế phát triển của xã hội, cùng với sự tiến bộ mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, thì giáo dục hoà nhập không chỉ giải quyết vấn đề bình đẳng về giáo dục cho trẻ khuyết tật, mà quan trọng hơn là nhằm giúp trẻ khuyết tật phát triển tối đa nhân cách, tài năng, tâm hồn và thể chất. Đó cũng chính là một trong những mục tiêu nói lên bản chất tốt đẹp của nền giáo dục của chúng ta.

Trong định hướng chiến lược giáo dục trẻ khuyết tật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khẳng định, giáo dục trẻ khuyết tật ở Việt Nam chủ yếu là giáo dục hoà nhập. Để triển khai chiến lược phát triển giáo dục trẻ khuyết tật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ rõ: “Cần làm cho chính quyền các cấp thấy được việc giáo dục trẻ khuyết tật là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn xã hội và cộng đồng, đây không phải là việc làm mang tính nhân đạo đơn thuần mà là thực hiện các luật, chính sách quốc gia, chính sách của giáo dục và đào tạo, trẻ khuyết tật có quyền về cơ hội bình đẳng trong học tập và hoà đồng với trẻ em phát triển bình thường” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10, Quốc hội ban hành Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011, theo quy định tại Điều 27 Chương 4 nêu rõ: “Nhà nước tạo điều kiện để người khuyết tật được học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của người khuyết tật”. Và theo quy định này ở Chương 1, Điều 1, khoản 4 cũng nhấn mạnh: “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chung người khuyết tật với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục”. Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở cấp học mầm non còn tạo ra môi trường sống, học tập hòa nhập tốt nhất cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non, tạo cơ hội để trẻ bình thường và trẻ khuyết tật hiểu đúng giá trị của nhau, xóa bỏ sự cách biệt mặc cảm, xa lánh để trẻ có trách nhiệm với nhau hơn, giúp trẻ khuyết tật được học tại nơi trẻ sinh sống cùng gia đình không có sự tách biệt môi trường sống. Tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật được tham gia học cùng trẻ bình thường ở các trường, lớp mầm non, giúp trẻ khuyết tật được phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách trẻ vào lớp 1.

Ở nước ta, công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ

khuyết tật nói chung, trẻ khuyết tật cấp mầm non nói riêng được Đảng và Nhà nước quan tâm và triển khai thực hiện trong khoảng 30 năm trở lại đây. Mặc dù đã có những văn bản pháp lý quy định và chỉ đạo về công tác giáo dục hòa nhập nhưng chất lượng giáo dục hòa nhập ở các trường mầm non vẫn còn nhiều hạn chế trong quá trình thực hiện, chưa đáp ứng được yêu cầu mới theo xu hướng phát triển giáo dục hiện nay (giáo dục 4.0). Vì vậy, việc tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật cấp mầm non trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay là vấn đề cấp bách và cần thiết giúp trẻ bị khuyết tật được giáo dục trong môi trường giáo dục bình thường, khắc phục khả năng phát triển kém, giúp trẻ có cơ hội hòa nhập với cộng đồng, xã hội. Chính vì vậy, để giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật đạt được hiệu quả như mục đích đã đề ra, rất cần những nghiên cứu chỉ ra cách làm, những phương pháp, biện pháp dạy trẻ khuyết tật cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương

Thành phố Cao Lãnh có 10.719,54 ha diện tích tự nhiên và 149.837 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính, gồm các phường: 1, 2, 3, 4, 6, 11, Hoà Thuận, Mỹ Phú và các xã: Mỹ Tân, Hoà An, Tịnh Thới, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, Mỹ Trà, Mỹ Ngãi. Thành phố Cao Lãnh theo số liệu báo cáo kết quả điều tra của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp. Tổng số người khuyết tật là 2.890. Trong đó người khuyết tật có liên quan phơi nhiễm chất độc hóa học là 119 người; Người khuyết tật khác là 2.771 người; Tật vận động là 1.240 người; Tật nghe, nói: 149 người; Tật nhìn là 108 người; Thần kinh, tâm thần là 551 người; Trí tuệ là 166 người; Khác là 813 người (Báo cáo Kết quả điều tra, rà soát thống kê người khuyết tật và người khuyết tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh năm 2020 Số: 230/BC-SLĐTBXH Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2020). Thành Phố Cao Lãnh có nhiều trẻ em bị khuyết tật. Tỷ lệ trẻ khuyết tật ra trường lớp rất thấp, có nơi không hề có trẻ khuyết tật ra trường lớp. Một bộ phận người khuyết tật thường có mặc cảm với xã hội, e ngại khi tiếp cận các dịch vụ xã hội, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em ở độ tuổi mầm non bị khuyết tật là người chịu thiệt thòi nhất.

Phạm vi nghiên cứu: chúng tôi tiến hành nghiên cứu 3 trường hợp trẻ khuyết tật đang học mẫu giáo hoà nhập tại 3 lớp mẫu giáo hoà nhập của 3 trường mầm non ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp:

- Trường Mầm non Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Trường Mầm non Anh Đào, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Trường Mầm non Vườn Thơ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đây là những trường mầm non có trẻ khuyết tật tham gia hòa nhập khá đông việc huy động và thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật đã được thực hiện khá tốt trong những năm gần đây. Điều kiện địa bàn và loại hình đa dạng (vùng ven, Trung tâm, Công lập và Tư thục) khách quan cho việc nghiên cứu. Đội ngũ giáo viên được đào tạo qua trường lớp chính qui và có trình độ từ Cao đẳng đến Đại học, được trang bị kiến thức dạy trẻ mẫu giáo trong lớp hòa nhập. Các cháu thuộc những trường chúng tôi điều tra cùng ở tuổi mẫu giáo đang học hoà nhập và mức độ tật gần tương đối như nhau. Đây là điều kiện thuận lợi cho quá trình nghiên cứu và thực hiện nghiên cứu.

Việc xây dựng các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo để tiến hành thực nghiệm được dựa trên những cơ sở lý luận giáo dục hoà nhập trẻ mẫu giáo và thực tiễn giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo tại một số trường mầm non ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Khái niệm trẻ khuyết tật

Căn cứ vào định nghĩa người khuyết tật Luật Người khuyết tật năm 2010 định nghĩa: “Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới nhiều dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt học tập gặp khó khăn”.

Tiếp đến căn cứ vào định nghĩa người khuyết tật quy định theo Luật số: 51/2010/QH12, Luật người khuyết tật Theo chúng tôi khái niệm về trẻ khuyết tật như sau: “Trẻ khuyết tật là những trẻ bị khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể, giác quan (thể chất) hoặc chức năng (tinh thần) biểu hiện dưới nhiều dạng khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho trẻ gặp nhiều khó khăn trong lao động, sinh hoạt, học tập, vui chơi”.

2.1.2. Khái niệm về giáo dục hoà nhập

Giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật là

phương thức giáo dục chung người khuyết tật với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục (Luật Người khuyết tật, 2010).

Lớp học hòa nhập là lớp học có người khuyết tật học cùng với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục

Như vậy, có thể hiểu: Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật mầm non là phương thức giáo dục chung giữa trẻ khuyết tật học cùng với các bạn không khuyết tật trong trường mầm non tại địa phương nơi trẻ và gia đình sinh sống. Trong lớp học hòa nhập, trẻ khuyết tật học tập cùng với các bạn không khuyết tật.

Như vậy, giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật là phương thức giáo dục trong đó trẻ khuyết tật được học chung với trẻ em bình thường cùng lứa tuổi ở nơi sinh sống, trẻ được tham gia vào các hoạt động như mọi trẻ bình thường, không có sự phân biệt. Tất cả trẻ đều học theo nội dung chương trình giáo dục chung có sự điều chỉnh cho phù hợp với mức độ và loại tật của trẻ.

2.1.3. Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo

Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo là phương thức giáo dục cho trẻ khuyết tật vào học trong môi trường giáo dục bình thường (trường mầm non). Trẻ khuyết tật mẫu giáo được vui chơi, học tập với trẻ bình thường cùng lứa tuổi ngay tại nơi trẻ sinh ra và lớn lên. Trong môi trường đó, giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn và tạo cơ hội cho trẻ khuyết tật được tham gia tiếp xúc, giao tiếp với mọi người, được tham gia hoạt động và học tập với các bạn để được lĩnh hội những kiến thức văn hoá, hình thành những kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo, giúp trẻ có thói quen và tự tin vào bản thân. Trong giáo dục hoà nhập, không có sự tách biệt giữa trẻ, mọi trẻ đều được tôn trọng và có giá trị như nhau.

Sự cần thiết giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo bởi xuất phát từ quan điểm xã hội trong việc nhìn nhận trẻ khuyết tật. Nguyên nhân gây ra khuyết tật không phải chỉ do khiếm khuyết của bản thân cá thể mà còn là khiếm khuyết về phía xã hội.

Chẳng hạn, trẻ khuyết tật về thính giác sẽ mất khả năng nghe nếu không có hỗ trợ của máy trợ thính, không được tham gia các hoạt động xã hội, trẻ sẽ trở thành người tàn phế suốt đời. Ngược lại, cũng trẻ đó, nếu được hỗ trợ của máy trợ thính, được tham gia giao

tiếp, hoà nhập cộng đồng, được tham gia các hoạt vui chơi, học tập với trẻ khác, trẻ đó sẽ có bình đẳng và phát triển như mọi trẻ khác.

Như vậy, “như mọi trẻ khác”, trẻ khuyết tật là trung tâm của quá trình giáo dục điều chỉnh. Các em được tham gia đầy đủ, và bình đẳng trong mọi hoạt động ở trường mầm non để thừa hưởng các quyền lợi và thực hiện các nhiệm vụ, tạo cho trẻ khuyết tật niềm tin, lòng tự trọng, ý chí vươn lên để đạt tới mức cao nhất mà năng lực của mình cho phép.

2.2. Một số nét tâm lý đặc trưng cơ bản của trẻ khuyết tật

2.2.1. Nhu cầu của trẻ khuyết tật

Nói đến nhu cầu của con người, người ta thường đề cập đến hai nhóm nhu cầu cơ bản, đó là nhóm các nhu cầu thiên về vật chất: ăn ở, đi lại...; và nhóm nhu cầu về tinh thần: học tập, vui chơi, giải trí, giao tiếp...

Theo nhà tâm lý học người Mỹ Abraham Maslow, thuyết nhu cầu là lý thuyết về sự thỏa mãn phổ biến nhất do tác giả hình thành và phát triển. Lý thuyết này cho rằng con người được động viên bởi nhiều nhu cầu khác nhau và các nhu cầu này được sắp xếp theo thứ bậc từ thấp đến cao. Năm mức nhu cầu của tháp Maslow là: Nhu cầu sinh lý, nhu cầu an toàn, nhu cầu xã hội, nhu cầu được tôn trọng, nhu cầu tự thể hiện (Bùi, 2023).

Đối với trẻ khuyết tật, nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định: Nhu cầu của trẻ khuyết tật không có gì khác với nhu cầu của trẻ bình thường. Nhưng để thoả mãn các nhu cầu của trẻ khuyết tật, đòi hỏi sự trợ giúp nhiều hơn trẻ bình thường. Tuy vậy, các nhu cầu thường không được đáp ứng cùng một mức độ, sự nhìn nhận chúng cũng không hề biệt lập, do đó trẻ khuyết tật rất khó khăn để tự mình đáp ứng nhu cầu cho bản thân mà phụ thuộc rất nhiều vào sự giúp đỡ của người khác.

Chúng tôi cho rằng, về nhu cầu của trẻ khuyết tật và trẻ bình thường không có sự khác biệt. Song để thoả mãn nhu cầu của trẻ khuyết tật, sự hỗ trợ của người khác là vô cùng quan trọng. Đặc biệt là các nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, nhu cầu để phục hồi những chức năng do khuyết tật mang lại. Các nhu cầu về bình đẳng trong vui chơi, giao tiếp và giải trí, nhu cầu được hoà nhập được tôn trọng về quyền sống, học tập và làm người.

Yếu tố phương tiện đối với trẻ khuyết tật cũng

có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thoả mãn các nhu cầu của chúng. Chẳng hạn máy trợ thính đáp ứng nhu cầu về thính lực cho trẻ khiếm thính. Hay để thoả mãn nhu cầu nhận thức cho trẻ khiếm thị rất cần sự hỗ trợ của máy học chữ nổi Braille. Những trẻ khuyết tật nặng như bại não, liệt cần được giúp đỡ về nhu cầu đi lại, ăn uống, vệ sinh, trẻ động kinh cần thuốc thang để kiểm soát những cơn co giật để bảo vệ sức khỏe và an toàn về tính mạng.

2.2.2. Năng lực của trẻ khuyết tật

Ở trẻ khuyết tật, một mặt là sự khiếm khuyết, sự thiếu hụt các chức năng do cơ thể mang lại đã gây ra nhiều những hạn chế, mặt khác là sự vượt trội của một số chức năng khác của cơ thể để bù đắp những thiếu hụt như là sự bù trừ. Nếu nhận được sự chăm sóc giáo dục phù hợp, cùng với sự cố gắng nỗ lực vượt lên của chính bản thân trẻ, thì một số khả năng sẽ trội hơn trẻ bình thường. Chẳng hạn, cảm giác xúc giác của trẻ khiếm thị nhanh nhạy hơn trẻ bình thường. Tri giác nhìn của trẻ khiếm thính chi tiết và tỉ mỉ hơn trẻ bình thường. (Lê, 2017)

2.2.3. Thái độ và quan hệ của trẻ khuyết tật

Tật học hiện đại đã đưa ra nhận xét: Thái độ và quan hệ của trẻ khuyết tật không hoàn toàn bình thường. Do loại tật mắc phải và tùy ở những mức độ tật khác nhau mà biểu hiện của thái độ và quan hệ ở trẻ khuyết tật cũng không hề giống nhau. (Lê, 2017)

Có lúc đứa trẻ khuyết tật rất nhu mì, yếu đuối trước mọi người, có thái độ rất muốn gần gũi, thân thiện và giao tiếp với người khác. Nhưng có lúc thì chúng lại ngông ngênh, cộc cằn không muốn tiếp xúc và gần gũi với người khác. Nếu không được sống trong môi trường thuận lợi đứa trẻ dễ có thái độ mặc cảm, tự ti hoặc phá phách, la hét quá khích hoặc sống im lặng thu mình trước cộng đồng xã hội.

Tuy nhiên, thái độ và quan hệ của trẻ khuyết tật không phải là sự bất biến mà nó phụ thuộc rất nhiều vào môi trường sống. Nếu được chăm sóc - giáo dục tốt, thái độ, quan hệ của trẻ sẽ phát triển theo chiều hướng tích cực.

2.2.4. Hành vi của trẻ khuyết tật

Những hành vi của trẻ khuyết tật không được bình thường. Một vài nhà nghiên cứu đã cho rằng những trẻ có hành vi bất bình thường được xếp vào loại tật “trẻ có hành vi xa lạ”.

Một số trẻ cử động chân tay không theo điều

khiến của trí não. Chúng hay khua chân tay, lúc lắc người rất khó chịu. Một số trẻ khuyết tật khó tập trung chú ý, không muốn nghe lời người lớn, đi đứng khó khăn. Một số trẻ có hành vi quậy phá, chọc ghẹo người khác. Cũng có những trẻ trốn lánh mọi người, thích lủi thủi một mình trong góc nhà. Vì nhóm trẻ rối loạn hành vi và cảm xúc rất đa dạng nên điều quan trọng là ta cần có phương thức làm việc với từng cá nhân trẻ. (Lê, 2017).

Những hành vi của trẻ khuyết tật không phải đều giống nhau, mặc dù hành vi này nhìn thấy rõ và tập trung đại đa số ở những trẻ bị tật về trí tuệ. Tuy nhiên, tùy theo loại tật và mức độ tật mà hành vi của trẻ khuyết tật được biểu hiện với những đặc trưng và ở mức độ khác nhau.

2.3. Vai trò của giáo dục hoà nhập đối với trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo

Quá trình tìm kiếm các phương thức giáo dục cho phù hợp với sự phát triển của trẻ khuyết tật, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng: Giáo dục trẻ khuyết tật cần được tiến hành càng sớm càng tốt (Nguyễn Xuân Hải, 2008). Và môi trường tốt nhất để trẻ khuyết tật tham gia giáo dục hoà nhập đó chính là trường mầm non. Bởi vì, quá trình phát triển của trẻ trong những năm đầu của cuộc đời đặc biệt giai đoạn 0-3 tuổi diễn ra vô cùng nhanh chóng. Đồng thời với sự phát triển của não bộ, với sự tăng nhanh trọng lượng, chiều cao của cơ thể... là sự phát triển vượt trội về ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và thực hiện các kỹ năng xã hội. Phát hiện và thực hiện can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật ở giai đoạn này có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình phát triển của trẻ.

Tuổi mẫu giáo (3-5 tuổi), trẻ bắt đầu tham gia vào các hoạt động học tập thông qua các trò chơi. Hoạt động vui chơi là hoạt động đặc trưng cơ bản và là hoạt động chủ đạo của trẻ tuổi mẫu giáo. Thông qua trò chơi, đứa trẻ khám phá, tìm tòi và nhận thức thế giới xung quanh. Nếu trẻ 3 tuổi nhận thức vấn đề đơn giản qua việc tìm kiếm vật để thay thế, để ghi nhớ, tưởng tượng... thì trẻ 5 tuổi đã biết nhập vai, diễn vai trong các trò chơi theo chủ đề để thể hiện mối quan hệ, liên hệ phức tạp trong thế giới hiện thực mà chúng đang sống. Điều này cũng khẳng định, trẻ ở tuổi mẫu giáo 5 tuổi chuẩn bị vào lớp một là giai đoạn quan trọng nhất đối với việc học tập và nhận thức của con người.

Để trẻ được chăm sóc, giáo dục tốt nhất trong

những năm đầu tiên của cuộc đời, gia đình trẻ chính là nơi thuận lợi nhất. Cha mẹ, người thân và gia đình là những người đầu tiên, trong những năm tháng đầu tiên đưa trẻ biết hoà nhập vào xã hội người. Trẻ được sinh ra và lớn lên trong những gia đình bình thường đều nhận được sự che chở, chăm sóc và nuôi nấng đùm bọc trong tình yêu thương âm cúng của mọi người trong gia đình. Không ai có được tình yêu thương như người cha, người mẹ đối với con cái. Tất cả những đòi hỏi và mong muốn của trẻ luôn được cha, mẹ đoán biết và đáp ứng rất kịp thời.

Về phương diện thời gian, trẻ sống ở gia đình nhiều nhất. Gia đình chính là nơi tạo nhiều cơ hội và có nhiều điều kiện nhất giúp trẻ phát triển.

Chúng tôi cho rằng, giai đoạn 0-3 tuổi, trẻ khuyết tật cần được sống chung với gia đình, cần nhận sự chăm sóc của mọi thành viên trong gia đình và được cung cấp các dịch vụ về can thiệp sớm.

Đến lứa tuổi mẫu giáo, trẻ khuyết tật cần được giáo dục hoà nhập ở trường mầm non. Đây là môi trường thuận lợi nhất để đưa trẻ học tập, vui chơi và tham gia vào các hoạt động. Bởi vì, ở lứa tuổi này trẻ rất hồn nhiên, ngây thơ, trẻ cần được gần gũi, hoà nhập với nhau mà không bị cản trở bởi sự phân biệt nào.

Hơn nữa, nhu cầu vui chơi, mong muốn được chơi và chơi cùng với bạn là đặc điểm đặc trưng của trẻ mẫu giáo. Hoạt động vui chơi chính là lợi thế để tiến hành các hoạt động và thực hiện giáo dục hoà nhập một cách thuận lợi.

Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật mẫu giáo được thực hiện tốt, giúp trẻ phát triển một cách thuận lợi và là sự chuẩn bị cần thiết để trẻ bước vào tiểu học.

Nói tóm lại: Giáo dục hoà nhập có vai trò vô cùng to lớn đối với trẻ khuyết tật ở lứa tuổi mẫu giáo. Xét về mặt bản chất, giáo dục hoà nhập đã đánh giá đúng đứa trẻ khuyết tật, nhìn nhận trẻ khuyết tật trong sự phát triển và coi quá trình phát triển của chúng cũng như đứa trẻ bình thường. Mỗi đứa trẻ đều được coi là một chủ thể độc lập, tích cực và phát triển theo những năng lực nhất định. Giáo dục hoà nhập tạo điều kiện cho trẻ được giáo dục và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của chúng. Đồng thời, tạo cơ hội thuận lợi để trẻ khuyết tật được tham gia học tập, hoà nhập với bạn bè ngay tại nơi trẻ sinh ra và lớn lên một cách tốt nhất.

Mục tiêu của giáo dục hoà nhập là quan tâm tìm kiếm và giải quyết những khả năng mà trẻ khuyết tật

có thể làm được. Cách đánh giá nhìn nhận trẻ cũng hết sức năng động - không đánh đồng mọi trẻ và cũng không tách rời, gán mác cho trẻ khuyết tật. Giáo dục hoà nhập đòi hỏi sự tham gia hợp tác của nhiều lực lượng xã hội, để hỗ trợ tốt nhất cho trẻ khuyết tật được hoạt động ở nhiều môi trường và được phát triển tối đa năng lực của mình.

Trong giáo dục hoà nhập, mọi trẻ đều được vui chơi, học tập và tham gia các hoạt động một cách bình đẳng. Thực hiện nội dung chương trình chăm sóc giáo dục chung cho mọi trẻ, có sự điều chỉnh cho phù hợp với năng lực, khả năng thực hiện, mức độ nhận thức của từng cá nhân. Chính vì vậy, phương pháp dạy học trong giáo dục hoà nhập đòi hỏi giáo viên phải hết sức linh động và có sự sáng tạo để phù hợp với từng cá nhân trẻ nhưng không làm ảnh hưởng đến chất lượng chung của lớp học.

2.4. Tiêu chí phân loại và một số loại tật phổ biến

- Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) phân loại khuyết tật dựa trên những đặc điểm sức khoẻ và những hạn chế trong hoạt động của cá thể trong môi trường sống của họ.

Thông thường phân loại khuyết tật căn cứ theo 3 yếu tố cơ bản:

- + Những thiếu hụt về cấu trúc cơ thể.
- + Sự suy giảm các chức năng.
- + Những hạn chế trong hoạt động của cá thể.

- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Người khuyết tật Số:35/VBHN-VPQH có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 12 năm 2019 trong đó Điều 3. Dạng tật và mức độ khuyết tật. Khoản 1. Phân loại dạng tật bao gồm:

- + Trẻ có khó khăn về nghe.
- + Trẻ có khó khăn về nhìn.
- + Trẻ có khó khăn về học.
- + Trẻ khó khăn về nói.
- + Trẻ có khó khăn về vận động.
- + Một số trẻ có các loại tật khác.

Từ các loại tật, mức độ khuyết tật cũng được chia thành 3 mức: Nặng, vừa và nhẹ.

Ngoài ra, người ta còn có thể phân chia các loại tật căn cứ theo nhu cầu đặc biệt của trẻ hoặc dựa trên

cơ sở mục đích, nhiệm vụ cần đáp ứng tối đa những năng lực của trẻ để phân chia các loại tật một cách phù hợp.

- Đặc điểm cơ bản và chung nhất ở tất cả loại khuyết tật là đều làm ảnh hưởng đến ngôn ngữ và khả năng giao tiếp của trẻ.

+ Với trẻ khuyết tật thính giác: Khả năng nghe bị giảm (khiếm thính) hoặc mất hẳn sức nghe (điếc) làm cho trẻ khó khăn khi giao tiếp với người khác, ảnh hưởng đến phát triển ngôn ngữ, trường hợp điếc nặng thường dẫn đến mất tiếng nói (trẻ bị câm).

+ Trẻ khuyết tật thị giác: Khả năng nhìn bị suy giảm (nhìn kém) hay hoàn toàn không nhìn thấy (mù) làm cho trẻ gặp nhiều khó khăn trong quan sát, tri giác đối tượng một cách cụ thể bằng mắt.

+ Trẻ khuyết tật trí tuệ: Năng lực hoạt động nhận thức bị suy giảm ở những mức độ khác nhau làm cho đứa trẻ có chỉ số thông minh kém trẻ bình thường, trẻ khó thích nghi với xã hội và gặp rất nhiều khó khăn trong học tập, nhận thức.

+ Trẻ khuyết tật vận động: Những thiếu hụt về cấu trúc cơ thể như thiếu ngón tay, khoèo tay khoèo chân, những cơ quan vận động bị tổn thương... làm cho trẻ đi đứng, cầm nắm, di chuyển hoạt động khó khăn. Tuy nhiên, hầu hết trẻ khuyết tật vận động năng lực trí tuệ vẫn phát triển bình thường.

+ Trẻ khuyết tật ngôn ngữ: Trẻ có thể câm hay nói ngọng nói lắp... làm cho trẻ gặp khó khăn trong giao tiếp với người khác.

+ Một số tật khác ở trẻ như: Động kinh, tự kỷ, tăng động giảm chú ý, trẻ có hành vi xa lạ...

2.5. Các nhóm giải pháp nhằm nâng cao khả năng hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo

2.5.1. Nhóm giải pháp dạy trẻ khuyết tật bằng tiết học cá nhân

Dạy trẻ bằng tiết học cá nhân là biện pháp mang tính đặc thù của giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo. Chính vì vậy, chúng tôi sử dụng biện pháp dạy học cá nhân nhằm cung cấp những kiến thức sơ đẳng, cần thiết, giúp trẻ phát huy một cách tốt nhất những năng lực của bản thân. Dạy trẻ khuyết tật bằng tiết học cá nhân cũng đồng thời giúp cho giáo viên theo sát được trẻ, nắm rõ khả năng nhận thức, mức độ thực hiện nhiệm vụ bằng việc huy động các kỹ năng của trẻ, từ đó có sự điều chỉnh nội dung và lựa chọn biện pháp dạy trẻ tốt hơn.

Dạy trẻ bằng tiết học cá nhân đòi hỏi giáo viên phải xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng trẻ với những miêu tả tỉ mỉ về loại tật, mức độ tật, những biểu hiện về khả năng nhận thức và những năng lực mà trẻ có thể làm được. Có sự tham gia của gia đình, nhà trường và giáo viên dạy trẻ.

Nhóm giải pháp dạy trẻ bằng tiết học cá nhân bao gồm các biện pháp:

- Tăng cường phát triển ngôn ngữ cho trẻ bằng việc trò chuyện cởi mở với trẻ, tạo không khí gần gũi, thoải mái và khuyến khích trẻ tích cực sử dụng lời nói để đàm thoại.

- Cung cố nhận thức, mở rộng hiểu biết cho trẻ bằng việc dùng lời chỉ dẫn, hướng dẫn trẻ thực hiện một số bài tập.

- Tăng cường cho trẻ quan sát, sờ mó, tiếp xúc với nhiều đồ dùng, đồ chơi đa dạng.

Nhóm giải pháp dạy trẻ bằng tiết học cá nhân được tiến hành ba lần một tuần tương ứng với ba biện pháp:

+ *Biện pháp 1*: Tăng cường phát triển ngôn ngữ cho trẻ bằng việc trò chuyện cởi mở với trẻ và khuyến khích trẻ sử dụng lời nói để đàm thoại. Chúng tôi tiến hành vào giờ đón trẻ. Đây là thời điểm trẻ khuyết tật vừa rời xa hơi ấm của bố mẹ, đang tìm sự che chở của cô giáo để hòa nhập với các bạn trong lớp mẫu giáo. Chính vì vậy, không nhất thiết phải đưa trẻ vào một phòng tách biệt với các bạn làm trẻ sợ và không tích cực trò chuyện với cô. Việc tiến hành trò chuyện với trẻ khuyết tật cần hết sức tự nhiên và nhẹ nhàng. Từ thái độ vui vẻ, ân cần hỏi han sức khỏe đến việc giúp đỡ trẻ tìm vị trí để đồ dùng cá nhân. Sau khi đã tạo được sự gần gũi, thoải mái ở trẻ cô tiến hành gợi ý để trẻ kể lại, miêu tả những sự vật, sự việc trẻ đã nhìn thấy. Cô kể trước cho trẻ nghe những sự kiện cô nhìn thấy sau đó gợi ý cho trẻ cùng kể với cô. Chẳng hạn, “D. lại đây cùng cô nào, cô sẽ kể cho D. nghe này. Sáng nay, cô dậy từ lúc 5 giờ, cô tự lấy kem để đánh răng và giặt khăn để lau mặt. Sau đó cô ra sân tập thể dục. Cô nhìn thấy nhiều chú chim sâu nhỏ xíu nhảy nhót tìm sâu trên cành. Chú gà trống đứng trên đồng củi còn gà mẹ và đàn con chăm chỉ kiếm mồi..., D. có thể kể cho cô nghe sáng nay con thấy những gì không?...” Trong khi trẻ kể cô gợi ý để trẻ nói lên những gì trẻ đã làm hoặc thấy được trước đó.

Quá trình trẻ trò chuyện, cô nhắc lại cho trẻ những từ mà trẻ nói sai hoặc nói không chính xác,

tập cho trẻ nói câu đúng và biết diễn đạt câu trọn ý. Không yêu cầu trẻ phải ngồi yên một chỗ mà có thể cho trẻ vừa nói vừa sử dụng điệu bộ, động tác để miêu tả điều muốn nói. Khi trẻ nói, cô thể hiện sự hưởng ứng và động viên để trẻ hứng thú trò chuyện tích cực với cô.

Khi trò chuyện với trẻ, thái độ, cử chỉ của cô phải thân thiện, gần gũi và tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, vui vẻ. Cùng với ngữ điệu trò chuyện thân mật của cô, phải tạo được cho trẻ cơ hội để trẻ nói lên suy nghĩ của mình. Cô dùng lời chỉ dẫn cho trẻ thật cụ thể, tỉ mỉ, gợi ý và trợ giúp để trẻ nói và thực hiện bài tập một cách tự nhiên. Tránh áp đặt hoặc hỏi trẻ dồn dập làm trẻ sợ, không tự nhiên khi tiếp xúc với cô ở giờ học cá nhân.

Trò chuyện cá nhân với trẻ được thực hiện từ 10-15 phút, tùy vào hứng thú và nội dung cần trò chuyện với trẻ. Kết thúc buổi trò chuyện, cô nhận xét, động viên và khen ngợi trẻ.

+ *Biện pháp 2*: Hướng dẫn trẻ thực hiện một số bài tập (Được tiến hành một cách tự nhiên khi trẻ đang hoạt động ở các góc hoặc hoạt động ngoài trời). Khác với tiết học trò chuyện với trẻ, địa điểm để dạy trẻ ở tiết học này được thực hiện ở nơi yên tĩnh, tách biệt với các bạn trong lớp để trẻ khuyết tật có thể tập trung chú ý, huy động cao nhất những kỹ năng có thể của bản thân để thực hiện bài tập.

Giáo viên tạo ra không khí thoải mái, vui vẻ cho trẻ sau đó hướng dẫn trẻ thực hiện các nhiệm vụ, bài tập trẻ đã được học hoặc sắp học. Tùy bài tập dạy trẻ mà cô có thể dùng lời chỉ dẫn, giải thích hoặc làm mẫu hoặc cầm tay để giúp trẻ thực hiện bài tập. Khi trẻ thực hiện bài tập, cô vừa quan sát vừa hướng dẫn trẻ giúp trẻ sửa sai, giải thích cho trẻ hiểu cách làm và cùng thực hiện với trẻ.

Cho trẻ được luyện tập, thực hiện nhiều lần những chỗ trong bài tập trẻ thực hiện còn lúng túng, hay quên. Chủ yếu dùng lời giải thích, gợi ý và khuyến khích để trẻ tự làm.

+ *Biện pháp 3*: Tăng cường cho trẻ quan sát, sờ mó, tiếp xúc với nhiều đồ dùng, đồ chơi đa dạng được tiến hành khi trẻ đang tham gia hoạt động trong các góc ở lớp mẫu giáo hòa nhập.

Đồ dùng, đồ chơi để trẻ quan sát, tiếp xúc được lựa chọn và bố trí ở các góc hoạt động, ở vị trí trẻ dễ dàng quan sát, dễ lấy. Đồ dùng đồ chơi phải đa dạng về màu sắc, được làm bằng nhiều chất liệu và phong

phủ về hình dạng. Không đưa sẵn đồ dùng đồ chơi cho trẻ mà chỉ định hướng, gợi ý để trẻ được tự do lựa chọn, quan sát, sờ mó và tiếp xúc thoải mái với đồ dùng đồ chơi.

Sau khi trẻ lựa chọn được đồ dùng đồ chơi, cô tạo tình huống để nhập vào hoạt động cùng với trẻ. Cô cùng chơi với trẻ và gợi ý để trẻ gọi tên, nói được màu sắc, một số đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi.

Hướng dẫn trẻ cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi như: Cho trẻ xếp chồng, lăn, phân nhóm đồ vật theo màu sắc, hình dạng, chất liệu...

Sửa sai, làm mẫu và giải thích để trẻ hiểu và hứng thú hoạt động với nhiều đồ chơi, đồ dùng bằng nhiều thao tác khác nhau.

Tiếp cận cá biệt thông qua việc dạy trẻ bằng tiết học cá nhân là nhóm biện pháp được chúng tôi coi trọng và tiến hành áp dụng thực hiện ở 3 biện pháp cơ bản, nhằm giúp trẻ bù lại những kỹ năng và khả năng bị hạn chế do khuyết tật đem lại. Tần suất của tiết học cá nhân phụ thuộc vào sự tiến bộ và mức độ phát triển của trẻ. Thời gian tiết học có thể diễn ra trong vòng từ 10-15 phút, tùy thuộc vào hứng thú, mức độ tham gia của trẻ khuyết tật.

Việc vận dụng các biện pháp cần có sự linh hoạt và nhanh nhạy của giáo viên. Vì vậy, sử dụng tiết học cá nhân để phát triển các năng lực cho trẻ khuyết tật đòi hỏi giáo viên phải hiểu trẻ, yêu trẻ và xây dựng được kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng trẻ. Ở lớp mẫu giáo hòa nhập giáo viên phải biết vận dụng cơ hội tốt nhất để dạy trẻ. Việc xác lập các bước trong từng biện pháp là nhằm đảm bảo mục tiêu và yêu cầu cần đạt cho trẻ. Tuy nhiên, không phải lúc nào, giờ học nào cũng tiến hành thứ tự các bước như đã đặt ra, mà chúng có thể đan xen, được thực hiện trong sự phối hợp với nhau trong quá trình thực hiện tiết học cá nhân cho trẻ.

2.5.2. Nhóm giải pháp tăng cường phát triển các kỹ năng cho trẻ khuyết tật trong giờ học chung ở lớp mẫu giáo hoà nhập

Nhóm giải pháp tăng cường cho trẻ hoạt động trong giờ học để phát triển nhận thức và các kỹ năng được chúng tôi thực nghiệm ở giờ học cho trẻ làm quen tác phẩm văn học và giờ học âm nhạc. Việc tiến hành các bước dạy trẻ khuyết tật được thực hiện lồng ghép trong quá trình tổ chức giờ học chung cho lớp mẫu giáo hòa nhập. Vì vậy, chúng tôi không mô tả chi

tiết nội dung dạy trẻ bình thường mà chỉ tập trung mô tả các bước tác động đến trẻ khuyết tật. Đương nhiên, giờ học của trẻ vẫn được đảm bảo cho mọi trẻ theo những mục đích, yêu cầu đã được đặt ra của giờ học.

Tăng cường phát triển các kỹ năng cho trẻ khuyết tật trong giờ học chung ở lớp mẫu giáo hòa nhập, vừa nhằm mục đích phát triển nhận thức, rèn luyện các kỹ năng, vừa tạo lập cho trẻ thái độ học tập đúng đắn. Đồng thời, rèn luyện trẻ biết kiên trì, ý thức học tập trong lớp, để hòa nhập tự nhiên với bạn bè. Cũng từ tiết học, tạo cho trẻ tâm lý thoải mái, được bình đẳng học tập và được tôn trọng như bao trẻ khác.

Đối với trẻ khuyết tật, được tham gia học tập trong giờ học chung với các bạn là cơ hội tốt nhất để trẻ rèn luyện và phát triển các kỹ năng cần thiết cho việc hoà nhập ở trường mầm non. Sẽ không có sự phát triển nếu đứa trẻ không tham gia vào các hoạt động, đặc biệt là hoạt động chung có mục đích học tập. Vì vậy, tăng cường phát triển các kỹ năng cho trẻ trong giờ học chung để nâng cao hiệu quả giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo là biện pháp vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của trẻ khuyết tật trong lớp mẫu giáo hoà nhập. Trong quá trình tổ chức giờ học, giáo viên giúp trẻ trò chuyện cởi mở với các bạn. Cần tạo ra những điều kiện thuận lợi để trẻ thấy ham thích và tích cực hoạt động. Khi trẻ hứng thú hoạt động sẽ là cơ hội tốt nhất để trẻ huy động tối đa những khả năng có thể của bản thân và đó cũng là cách tốt nhất giúp trẻ hòa nhập với các bạn và phát triển.

Nhóm giải pháp tăng cường phát triển các kỹ năng cho trẻ khuyết tật trong giờ học chung ở lớp mẫu giáo hòa nhập, bao gồm 3 biện pháp:

- Thường xuyên sử dụng hệ thống câu hỏi và tạo cơ hội để trẻ khuyết tật tham gia trả lời.

- Tăng cường giao nhiệm vụ cho trẻ trong giờ học và thường xuyên chỉ dẫn, động viên để trẻ khuyết tật tham gia thực hiện.

- Bố trí chỗ ngồi thuận lợi, gợi ý và khuyến khích các bạn trong lớp hợp tác tích cực với trẻ khuyết tật trong các giờ học.

Yêu cầu:

Tăng cường kỹ năng giao tiếp và phát triển nhận thức thường xuyên sử dụng hệ thống câu hỏi và tạo cơ hội để trẻ khuyết tật tham gia trả lời.

Trong giờ học, giáo viên phải luôn quan tâm đến

trẻ khuyết tật bằng việc thường xuyên sử dụng các câu hỏi vừa với khả năng nhận thức, mức độ tiếp thu bài của trẻ để yêu cầu trẻ trả lời. Giáo viên khi nói với trẻ phải ngắn gọn, rõ ràng kết hợp cử chỉ, điệu bộ và thái độ nhẹ nhàng để khơi gợi tính tò mò, ham hiểu biết ở trẻ. Tránh những câu hỏi quá khó vượt quá khả năng của trẻ, không yêu cầu trẻ làm những việc quá phức tạp như là sự thách đố làm trẻ lo lắng, căng thẳng gây mệt mỏi và nhàm chán trong quá trình tham gia học tập.

Biện pháp tăng cường giao nhiệm vụ cho trẻ trong giờ học và thường xuyên chỉ dẫn, động viên để trẻ khuyết tật tham gia thực hiện.

Trong giờ học phải thường xuyên giao nhiệm vụ cho trẻ khuyết tật. Những vấn đề đơn giản cần khuyến khích để trẻ tự giải quyết, còn những vấn đề phức tạp hơn thì cho trẻ cùng tham gia thảo luận trao đổi với bạn khác để thực hiện.

Giáo viên căn cứ vào khả năng của trẻ để đặt ra những nhiệm vụ vừa sức và tích cực chỉ dẫn, gợi ý để trẻ tự giải quyết nhiệm vụ. Giáo viên trợ giúp, động viên để trẻ suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề chứ không làm hộ, làm thay cho trẻ. Không buộc trẻ phải thực hiện nhiệm vụ theo khuôn mẫu, mà cần tôn trọng và khích lệ những ý tưởng của trẻ.

Yêu cầu giáo viên khi làm mẫu, chỉ dẫn cho trẻ phải rõ ràng, tỉ mỉ, giải thích phải ngắn gọn và thật cụ thể để trẻ có thể nghe, hiểu và làm được. Việc động viên khuyến khích trẻ phải thường xuyên, kịp thời và động viên trẻ phải được thực hiện trước tập thể để tạo hứng thú và khích thích trẻ phát huy tối đa các khả năng của bản thân.

Biện pháp bố trí chỗ ngồi thuận lợi, gợi ý và khuyến khích các bạn trong lớp hợp tác tích cực với trẻ khuyết tật trong các giờ học.

Chúng tôi bố trí chỗ ngồi cho trẻ khuyết tật một cách thuận lợi. Trẻ được ngồi gần cô và cạnh bạn học giỏi trong lớp. Việc sắp xếp chỗ ngồi cho trẻ không đơn thuần giúp giáo viên dễ theo dõi, quản lý trẻ mà quan trọng hơn là giúp trẻ nghe, quan sát và tiếp cận với hoạt động của cô và bạn một cách dễ dàng và chính xác. Hơn nữa, nếu trẻ không hiểu những chỉ dẫn của giáo viên thì trẻ sẽ học được từ bạn giỏi ngồi cạnh. Bởi vì, trẻ tuổi mẫu giáo, học từ nhóm bạn đồng trang lứa là con đường nhanh nhất giúp các em có được kinh nghiệm xã hội. Và việc hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong học tập chính là con đường để hình

thành ở trẻ những phẩm chất nhân cách tốt, tạo ra ở trẻ những tình cảm, mối quan hệ thân thiết từ đó mà trẻ biết sống nhân ái hơn, biết chia sẻ, cảm thông hơn với bạn khuyết tật trong các hoạt động.

Tiến hành giải thích để tất cả trẻ trong lớp hiểu và chia sẻ những khó khăn của trẻ khuyết tật. Những trẻ biết chấp nhận, thông cảm và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong giờ học cần được biểu dương để trẻ khác học tập. Trong giờ học cần giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm nhỏ, khuyến khích trẻ bình thường hỗ trợ và giúp đỡ trẻ khuyết tật, luân phiên sắp xếp trẻ khuyết tật hoạt động trong nhiều nhóm khác nhau để mọi trẻ có điều kiện giúp đỡ, học tập với trẻ khuyết tật.

Nhóm giải pháp tăng cường phát triển các kỹ năng cho trẻ khuyết tật trong giờ học chung ở lớp mẫu giáo hòa nhập, được tiến hành ở 2 loại giờ học:

** Tiến hành ở giờ học cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học:*

Bước 1. Sắp xếp chỗ ngồi cho trẻ khuyết tật.

Bước 2. Sau khi kể chuyện cho trẻ nghe, cô đặt câu hỏi từ dễ đến khó và yêu cầu trẻ trả lời. Các câu hỏi cho trẻ khuyết tật không liên tiếp một lúc mà đan xen trong quá trình đàm thoại với trẻ bình thường. Trẻ khuyết tật có thể trả lời trước hoặc sau các bạn, được trả lời nhiều lần trong giờ học và mức độ câu hỏi cần tăng dần để phát huy cao nhất khả năng của trẻ.

Bước 3. Cô động viên và khuyến khích trẻ trả lời.

Bước 4. Yêu cầu trẻ kể lại chuyện, cô chỉ dẫn, gợi ý và nhắc cho trẻ những từ, câu, đoạn chuyện mà trẻ chưa thuộc hoặc thuộc không chính xác.

Bước 5. Hướng dẫn trẻ cách thể hiện ngữ điệu, giọng của nhân vật cho phù hợp với chuyện kể.

Bước 6. Cho trẻ giới thiệu bạn kể lại toàn bộ chuyện một cách biểu cảm để trẻ quan sát, nghe, nhớ và học cách kể chuyện.

Bước 7. Cho trẻ kể chuyện trong nhóm nhỏ. Hướng dẫn các trẻ trong nhóm thảo luận, cùng nhau trao đổi, tìm cách giải quyết câu hỏi, nhiệm vụ của cô giáo đã đặt ra. Gợi ý để các trẻ trong nhóm đề xuất, giới thiệu trẻ khuyết tật đứng lên trả lời hoặc thực hiện nhiệm vụ của nhóm.

Bước 8. Đánh giá, nhận xét giờ học: Song song với việc đánh giá các bạn trong lớp là khuyến khích, khen ngợi trẻ khuyết tật để tạo hứng thú, khẳng định vị trí của trẻ trước các bạn.

** Tiến hành ở giờ học Âm nhạc:*

Bước 1. Sắp xếp chỗ ngồi cho trẻ hợp lý.

Bước 2. Sau từng nội dung cho trẻ ca hát, vận động, chơi trò chơi âm nhạc, cô đặt câu hỏi về tên tác giả, tên bài hát... Tùy theo khả năng nhận thức của trẻ để đặt câu hỏi cho phù hợp.

Bước 3. Cho trẻ tham gia trả lời câu hỏi.

Bước 4. Khuyến khích trẻ tham gia ca hát, vận động, cô sửa sai và tăng dần yêu cầu của bài tập.

Bước 5. Cho trẻ thực hiện bài hát, vận động, trò chơi trước tập thể.

Bước 6. Hướng dẫn trẻ thể hiện bài hát biểu cảm, nét mặt, điệu bộ phù hợp với tính chất giai điệu bài hát.

Bước 7. Cho trẻ giới thiệu gần trẻ khuyết tật biểu diễn để trẻ khuyết tật quan sát và học theo.

Bước 8. Cho trẻ khuyết tật tham gia chơi trò chơi âm nhạc cùng các bạn.

Bước 9. Cho trẻ nhận xét bạn.

Bước 10. Cô nhận xét, động viên trẻ và kết thúc giờ học.

Nhóm giải pháp tăng cường cho trẻ hoạt động trong giờ học để phát triển nhận:

Điều kiện vận dụng: Để đảm bảo cho tính khả thi của nhóm giải pháp này, yêu cầu giáo viên cần phải cho trẻ khuyết tật làm quen trước với nội dung bài học ở tiết học cá nhân, cho trẻ bình thường và trẻ khuyết tật được cùng nhau vui chơi ở hoạt động góc và các hoạt động khác ở lớp mẫu giáo hòa nhập.

Giáo viên phải biết lựa chọn và đặt ra hệ thống câu hỏi, bài tập phù hợp với khả năng của trẻ khuyết tật.

Cần phải luôn luôn quan tâm và theo sát sự tiến bộ của trẻ, thiết kế bài dạy và thực hiện bài dạy có sự linh hoạt để trẻ được tham gia hoạt động nhiều lần trong giờ học nhưng không mệt mỏi, nhàm chán.

Sử dụng các biện pháp không tách rời, riêng lẻ mà phải phối kết hợp với nhau thành hệ thống xuyên suốt tạo cho trẻ khuyết tật những cơ hội để tham gia hoạt động để phát triển mà không ảnh hưởng đến chất lượng học tập của các trẻ khác.

2.5.3. Nhóm giải pháp phối hợp dạy trẻ khuyết tật tại gia đình

Dạy trẻ khuyết tật tại gia đình là giải pháp nhằm

củng cố, ôn luyện và duy trì những kỹ năng đã được hình thành ở trẻ, đặc biệt là nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Tất cả những giúp đỡ, kèm cặp và phương pháp giáo dục của giáo viên sẽ phải dừng lại ở mức độ thấp nếu như việc chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật thiếu đi sự hỗ trợ và phối hợp của gia đình trẻ. Chính cha mẹ, người thân trẻ là người có thể hiểu, theo sát và phối hợp tốt nhất với giáo viên trong việc chăm sóc sức khỏe và tăng cường sự tiến bộ của trẻ.

Nhóm giải pháp tăng cường sự hỗ trợ của gia đình để dạy trẻ tại nhà bao gồm các biện pháp:

- Thường xuyên trò chuyện với trẻ khuyết tật.

- Khuyến khích trẻ hát, múa, đọc thơ, kể chuyện cho gia đình nghe.

- Tạo điều kiện cho trẻ được đi lại, quan sát và tiếp xúc với một số vật dụng trong gia đình.

Sau khi trẻ được học tập, vui chơi ở lớp mẫu giáo hòa nhập, việc dạy trẻ ở nhà bằng sự âu yếm, khích lệ và trò chuyện của gia đình với trẻ là vô cùng cần thiết. Chính gia đình là môi trường ngôn ngữ phong phú và âm cúng nhất để trẻ bộc lộ những khả năng vốn có của của bản thân và phát triển ngôn ngữ. Do đó, cha mẹ, người thân cần thường xuyên trò chuyện để giúp trẻ củng cố các năng lực bằng sự tự nhiên nói năng tại gia đình.

Cha mẹ trẻ cần phải thường xuyên trò chuyện tạo ra không khí đầm ấm, vui tươi tại gia đình để trẻ cảm thấy vui sướng và hạnh diện thể hiện những gì đã được học ở trường mầm non.

Thường xuyên động viên, khích lệ khi trẻ thực hiện được bài hát, kể được câu chuyện hay đọc thuộc bài thơ để trẻ thấy hứng thú và phát huy hết khả năng để tiếp tục thực hiện các kỹ năng tốt hơn.

Không được “nhốt” trẻ hoặc cấm đoán trẻ đi lại trong gia đình, mà cần phải tạo điều kiện để trẻ được thoải mái đi lại trong gia đình. Trẻ cần được quan sát, cầm nắm, sờ mó, tiếp xúc với một số vật dụng quen thuộc trong gia đình.

Dạy trẻ tại gia đình cần được tiến hành một cách tự nhiên, thoải mái theo điều kiện của từng gia đình trẻ. Biện pháp trò chuyện với trẻ cần được thực hiện thường xuyên trong lúc cho trẻ ăn, ngủ, vui chơi, vệ sinh...

Trước hết, tạo cảm xúc thoải mái, gần gũi âm cúng bằng sự âu yếm trẻ, cho trẻ tự do đi đứng, hoạt động thoải mái ngay trong gia đình.

Hỏi trẻ về những sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh trẻ.

Cho trẻ nói lên những gì trẻ thấy và chứng kiến.

Hướng dẫn, sửa những từ, câu mà trẻ nói chưa chính xác, làm mẫu để trẻ quan sát hoặc cùng làm với trẻ.

Trò chuyện với trẻ tại gia đình không bắt buộc phải tuân theo từng bước nhất định, tuy nhiên cần phải hướng dẫn, nói với trẻ và cho trẻ được nói thật nhiều. Tiến hành sửa lỗi và khích lệ trẻ biết diễn đạt vấn đề khi nói cho chính xác.

Lôi kéo các thành viên trong gia đình dành thời gian để cùng cổ vũ và khích lệ trẻ ca hát, đọc thơ, kể chuyện. Động viên khen ngợi để trẻ hứng thú và tích cực biểu diễn cho gia đình xem.

Tiến hành trò chuyện với trẻ tại gia đình được thực hiện như sau:

Từng thành viên của gia đình chọn cơ hội thuận lợi để trò chuyện với cá nhân trẻ. Chẳng hạn, người đưa đón trẻ tiến hành trò chuyện với trẻ trong đoạn đường từ nhà đến trường, ba mẹ trẻ tiến hành kể chuyện, hát, đọc thơ,... trò chuyện với trẻ trước khi đi ngủ... Nội dung trò chuyện với trẻ rất phong phú và đơn giản từ những gì xảy ra hàng ngày xung quanh trẻ.

Trò chuyện tập thể với trẻ. Mọi thành viên của gia đình tập trung vào buổi tối hoặc ngày nghỉ để tổ chức trò chuyện với trẻ. Mọi người nói với nhau để trẻ nghe, quan sát sau đó cho trẻ nói những gì trẻ biết. Sửa lỗi cho trẻ và khích thích để trẻ tích cực nói chuyện với mọi người.

Tổ chức buổi ca hát, kể chuyện, đọc thơ tại gia đình vào các buổi tối. Gợi ý để trẻ hát múa, cùng hát múa với trẻ, khen ngợi để trẻ thực hiện tích cực hơn.

Nhận xét động viên kịp thời sau mỗi lần trẻ hát múa, kể chuyện, đọc thơ để tạo cho trẻ sự phấn khởi.

Nhóm giải pháp dạy trẻ khuyết tật tại gia đình là cách thức dạy trẻ bằng sự quan tâm, thể hiện tình cảm bằng những việc làm khá đơn giản mà bất cứ phụ huynh nào cũng có thể làm được nếu biết quan tâm đến sự phát triển của trẻ khuyết tật. Gia đình trẻ chính là môi trường ngôn ngữ sống động và phong phú nhất giúp trẻ nghe, học nói và phát triển ngôn ngữ. Đồng thời, dạy trẻ tại gia đình giúp trẻ củng cố, duy trì những kỹ năng mà trẻ đã được học ở lớp Mẫu giáo hòa nhập.

Tóm lại: Các nhóm giải pháp tác động đến trẻ khuyết tật không tách rời riêng lẻ mà được kết hợp chặt chẽ với nhau, cùng nằm trong một thể thống nhất để hỗ trợ và hoàn thiện lẫn nhau. Hệ thống các biện pháp phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, đặc biệt phù hợp với nhu cầu, khả năng và các nét tâm lý đặc trưng của trẻ khuyết tật đang học mẫu giáo hòa nhập. Hiệu quả của công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ mẫu giáo được nâng cao phụ thuộc phần lớn vào cách thức tổ chức hoạt động và việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo các biện pháp trong quá trình tổ chức chăm sóc và giáo dục của giáo viên.

Chúng tôi cho rằng, việc phân chia các nhóm giải pháp và các biện pháp trong mỗi nhóm giải pháp mang tính chất tương đối. Thực tế đã chứng minh, mỗi nhóm giải pháp chỉ có thể thực sự mang lại hiệu quả khi có một sự kết hợp linh hoạt, khéo léo với các biện pháp khác.

3. Kết luận

Giải quyết vấn đề về trẻ khuyết tật theo hướng giáo dục hoà nhập là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và quan tâm lớn của ngành giáo dục nước ta hiện nay. Trong những năm qua giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mầm non đã có những chuyển biến mạnh mẽ và đã tỏ rõ tính hiệu quả của nó. Tuy nhiên, để nâng cao được hiệu quả giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo nói riêng và trẻ khuyết tật mầm non nói chung là kết quả của một quá trình lâu dài và phức tạp. Hiệu quả của giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tuổi mẫu giáo không chỉ dựa vào tình thương, sự quan tâm nỗ lực của giáo viên mà cơ bản và chủ yếu phụ thuộc vào phương pháp, biện pháp hướng dẫn, giáo dục của giáo viên trong quá trình dạy trẻ khuyết tật.

Xã hội ngày càng phát triển, giáo dục ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm, đặc biệt là giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Đây là thành quả của sự phát triển tư tưởng nhân văn trong giáo dục trên cơ sở một nhân sinh quan đúng đắn về người khuyết tật. Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật chính là tạo môi trường sống, môi trường học tập hòa nhập tốt nhất cho trẻ khuyết tật ở lứa tuổi mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo nói riêng qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật được tham gia học cùng trẻ bình thường ở các trường, lớp mầm non. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non là phương thức giáo dục chung giữa trẻ khuyết tật học cùng với

các bạn không khuyết tật trong trường mầm non tại địa phương nơi trẻ và gia đình sinh sống. Trong lớp hòa nhập, trẻ khuyết tật học tập cùng với các bạn không khuyết tật. Có nhiều cách thức và con đường khác nhau để tiến hành giáo dục cho trẻ khuyết tật. Mỗi cách thức, mô hình đều có những thế mạnh và hạn chế riêng của nó, trong đó mô hình giáo dục hòa nhập dựa trên quan điểm tích cực, đánh giá đúng trẻ khuyết tật và các em được nhìn nhận như mọi trẻ em khác. Theo quan điểm này thì mọi trẻ khuyết tật đều có những năng lực nhất định. Chính từ sự nhìn nhận này mà trẻ khuyết tật được coi là chủ thể chứ không phải là đối tượng thụ động của các tác động giáo dục. Có thể nói, việc nâng cao chất lượng dạy học trong giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật không những tạo cơ hội cho trẻ khuyết tật có điều kiện phát triển tốt mà còn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Nội dung bài viết góp phần xác định đúng khái niệm về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trình bày một số nét tâm lý đặc trưng cơ bản của trẻ khuyết tật. Vai trò của giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật tuổi Mầm giáo. Với các giải pháp chúng tôi đưa ra hy vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật nói chung và trẻ khuyết tật tuổi Mầm giáo nói riêng phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục ở nước ta trong bối cảnh hiện nay.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2021.01.06./.

Tài liệu tham khảo

Bench, R.J. (1992). *Communication Skills in Hearing Impaired Children*. London: Whurr Publishers Ltd.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non*.

Bùi, K. N. (2023). Tháp nhu cầu Maslow là gì? Ứng dụng trong Marketing hiệu quả. *Gobranding*. Truy cập từ <https://gobranding.com.vn/thap-nhu-cau-maslow/>.

Bùi, T. L. (2011). *Tổ chức trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo khiếm thính 3-4 tuổi ở trường Mầm non*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Lê, T. H. (2017). Học thông qua trải nghiệm - Một phương thức đáp ứng nhu cầu học của trẻ khuyết tật Mầm non. *Tạp chí Khoa học giáo dục, số 141*, tháng 6/2017, 83-87.

Lê, T. H. (2017). Tăng cường hiệu quả tương tác xã hội của trẻ điếc mầm non. *Tạp chí Khoa học giáo dục, số 144*, tháng 9/2017, 54-58.

Nguyễn, K. H., Vũ, H. T., Lê, T. T. H., Hoàng, T. N., & Vũ, H. T. (2021). *Hướng dẫn tổ chức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục mầm non*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn, X. H. (2008). *Quản lý trường lớp dạy trẻ khuyết tật*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Nguyễn Văn Hưng. (2017). *Giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 1 hòa nhập*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn, T. T. (2014). *Biện pháp phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ tự kỷ 3-4 tuổi*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Quốc hội. (2010). *Luật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6/2010 về việc ban hành Luật người khuyết tật, chương IV giáo dục, Điều 27. Giáo dục đối với người khuyết*.

Quốc hội. (2019). *Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6/2019 về việc ban hành Luật giáo dục*.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (2020). *Báo cáo số 230/BC-SLĐTBXH Đồng Tháp ngày 12 tháng 11 năm 2020. Báo cáo kết quả điều tra, rà soát thống kê người khuyết tật và người khuyết tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh năm 2020*.

Trần, T. M. T. (2013). *Tổ chức trò chơi xây dựng nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ 5-6 tuổi*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Trần, T. T., Nguyễn, X. H., & Lê, T. T. H. (2012). *Giáo trình giáo dục hòa nhập*. Hà Nội: NXB Giáo dục.